Cập nhật VNM – MUA

Ngày 11/05/2026

Phòng Phân Tích ACBS
Tel: (+84) (28) 7300 7000

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

Báo cáo Cập nhật

Khuyến nghị	**MUA**
	HSX: VNM
	F&B
Giá mục tiêu (VND)	**72.000**
Giá hiện tại (VND)	**60.900**
Tỷ lệ tăng giá	18,4%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	7,1%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	**25,5%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-0,8	-2,7	-11,9	15,0
Tương đối	-8,1	-11,8	-21,1	-38,4

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ giao dịch

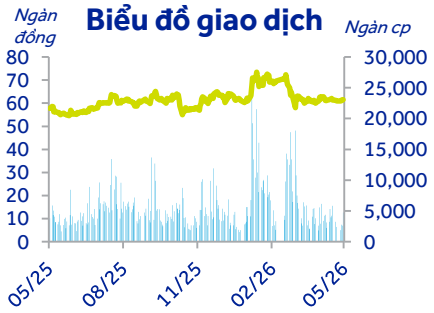

Cơ cấu sở hữu

SCIC	36,0%
F&N Dairy Investments Pte.	22,3%

Thống kê

	08/05/2026
Mã Bloomberg	**VNM VN**
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	54.500-75.500
SL lưu hành (triệu cp)	2.090
Vốn hóa (tỷ đồng)	126.860
Vốn hóa (triệu USD)	4.810
Room khối ngoại còn lại (%)	51,1
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	38,2
KLGD TB 3 tháng (cp)	5.366.481
VND/USD	26.373
Index: VNIndex / HNX	1911,39/248,4

CTCP SỮA VIỆT NAM (VNM VN)

Công ty ghi nhận doanh thu thuần tăng 24,6% svck và LNST tăng 54,9% svck trong Q1/2026 so với nền thấp của cùng kỳ năm trước. Doanh thu từ thị trường nước ngoài nổi bật với đà tăng trưởng tích cực được duy trì, mặc dù có thể sẽ giảm tốc trong những quý tới do sự gián đoạn các tuyến vận tải quốc tế. Chúng tôi duy trì dự phóng LNST 2026 đạt 9.783 tỷ đồng (+3,9% svck) và giá mục tiêu đến cuối năm 2026 ở mức 72.000 đ/cp, tương đương tổng mức sinh lợi 25,5%. MUA.

Doanh thu thuần và LNST tăng lần lượt 24,6% svck và 54,9% svck, đạt 16.149 tỷ đồng (+24,6% svck) và 2.458 tỷ đồng (+54,9%) trong Q1/2026, phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Doanh thu thành phẩm, chiếm 93% doanh thu thuần, tăng 23,2% svck.

Doanh thu từ thị trường nước ngoài tiếp tục là điểm sáng với mức tăng 39,1% svck đạt 4.069 tỷ đồng trong Q1, chiếm 27% doanh thu thành phẩm (20% tổng doanh thu thuần) của VNM. Động lực đến từ cả hoạt động xuất khẩu trực tiếp (tăng 15-16% svck) sang thị trường chủ lực Trung Đông, các thị trường khác và tăng trưởng của các công ty con ở nước ngoài (vd: doanh thu Angkor Milk tăng gấp 3 lần do nhu cầu tăng mạnh tại thị trường Campuchia). Hoạt động xuất khẩu sang Trung Đông chưa gặp nhiều trở ngại trong Q1 vì phần lớn các đơn hàng đã được giao trong hai tháng đầu năm, khi căng thẳng tại khu vực này chưa leo thang.

Doanh thu thuần nội địa tăng 18,4% svck (không bao gồm hàng hóa thương mại và các dịch vụ), đạt 10.936 tỷ đồng, phần lớn nhờ sự phục hồi so với nền thấp của cùng kỳ năm trước khi công ty thực hiện tái cấu trúc kênh phân phối truyền thống.

LNST tăng mạnh 54,9% svck trong Q1, nhờ chi phí bán hàng và quản lý cải thiện (giảm 1,9 điểm %) khi doanh thu tăng trưởng tốt hơn, cùng với biên lợi nhuận gộp mở rộng (tăng 1,6 điểm %).

Chúng tôi duy trì dự phóng doanh thu thuần và LNST của VNM đạt lần lượt 66.334 tỷ đồng (+4,2% svck) và 9.783 tỷ đồng (+3,9 svck) trong năm 2026. Trong các quý tiếp theo, hiệu ứng nền thấp của doanh thu nội địa sẽ không còn, trong khi công ty giữ quan điểm thận trọng về triển vọng xuất khẩu sang Trung Đông do sự gián đoạn các tuyến vận tải qua eo biển Hormuz. Ban lãnh đạo công ty kỳ vọng sự gián đoạn này sẽ sớm kết thúc và đồng thời nỗ lực thiết lập các tuyến vận chuyển thay thế qua Jordan nhằm duy trì sự hiện diện lâu dài của thương hiệu, tránh gián đoạn nguồn cung và củng cố quan hệ lâu dài với các đối tác quốc tế, tuy nhiên, cước phí vận chuyển tăng và thời gian giao hàng kéo dài hơn có thể làm chậm tăng trưởng của hoạt động xuất khẩu trong các quý tiếp theo.

	2024	2025	2026F	2027F	2028F
DT Thuần (tỷ đồng)	61.783	63.646	66.334	69.716	73.216
Tăng trưởng	*2,3%*	*3,0%*	*4,2%*	*5,1%*	*5,0%*
LNST (tỷ đồng)	9.453	9.414	9.783	10.223	10.806
Tăng trưởng	*4,8%*	*-0,4%*	*3,9%*	*4,5%*	*5,7%*
EPS (hiệu chỉnh; VND)	4.030	4.040	4.198	4.388	4.638
Tăng trưởng	*6,0%*	*0,3%*	*3,9%*	*4,5%*	*5,7%*
ROE	29,4%	29,9%	31,5%	32,0%	32,4%
Nợ ròng/EBITDA (x)	(1,3)	(1,1)	(1,1)	(1,1)	(1,2)
EV/Doanh thu (x)	1,8	1,8	1,7	1,6	1,5
P/E (lần)	15,1	15,1	14,5	13,9	13,1
Cổ tức (VND)	4.350	4.350	4.350	4.350	4.350
Suất sinh lợi cổ tức	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%

Tăng trưởng cao trong Q1/2026, nhờ hiệu ứng nền thấp

Doanh thu và LNST Q1/2026 phục hồi so với nền thấp cùng kỳ

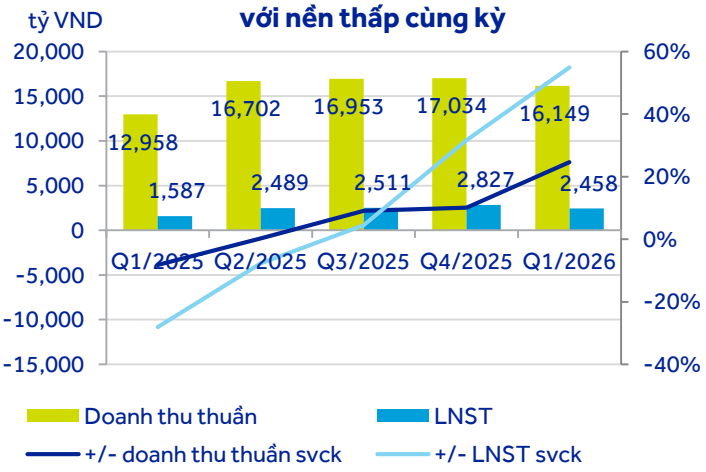

Biên LN gộp tăng và tỷ lệ chi phí BH&QL/Doanh thu thuần cải thiện giúp đẩy mạnh tăng trưởng LNST svck

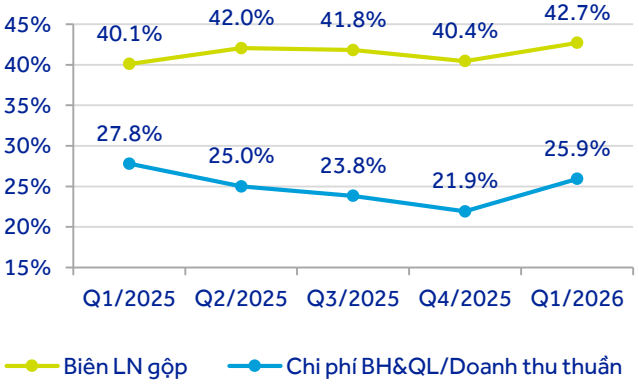

Nguồn: VNM; ACBS

VNM ghi nhận tăng trưởng doanh thu thuần và LNST lần lượt là 24,6% và 54,9% svck, đạt 16.149 tỷ đồng và 2.458 tỷ đồng trong Q1/2026. Mức tăng mạnh của LNST được thúc đẩy thêm bởi tỷ lệ chi phí BH&QL/doanh thu thuần cải thiện (25,9% trong Q1/2026 so với 27,8% trong Q1/2025) khi doanh thu tăng trưởng tốt hơn, cùng với biên lợi nhuận gộp mở rộng (42,7% trong Q1/2026 so với 40,1% trong Q1/2025) nhờ sản lượng tăng và nguyên liệu được chuẩn bị từ cuối năm 2025 trước khi giá nguyên liệu thế giới có xu hướng đi lên.

Doanh thu thị trường nước ngoài là điểm sáng, chưa bị ảnh hưởng đáng kể từ căng thẳng địa chính trị

Doanh thu thành phẩm chiếm 93% doanh thu thuần của VNM trong Q1/2026

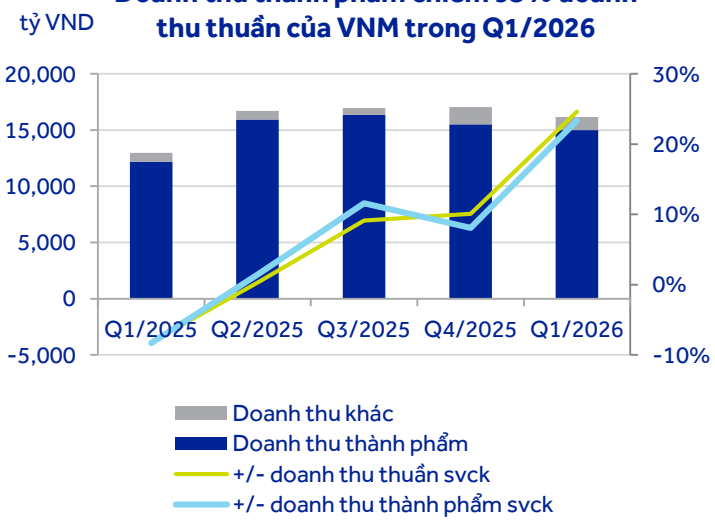

Doanh thu nước ngoài tăng trưởng nổi bật

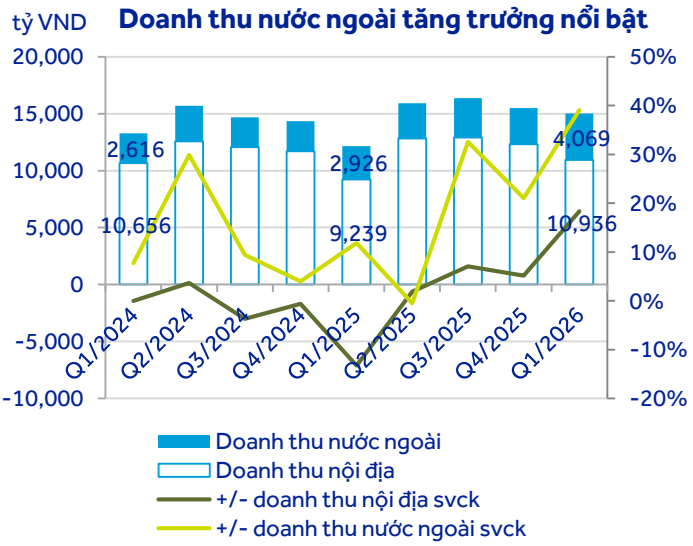

Nguồn: VNM; ACBS

Doanh thu từ thị trường nước ngoài nổi bật với mức tăng trưởng 39,1% svck, đạt 4.069 tỷ đồng, nhờ kết quả kinh doanh tốt của hoạt động xuất khẩu trực tiếp (chiếm 55-60% doanh thu nước ngoài) sang thị trường truyền thống Trung Đông và các thị trường khác, cùng với tăng trưởng của các công ty con ở nước ngoài (Angkor Milk tại Campuchia, Driftwood tại Mỹ; tổng cộng chiếm 40-45% doanh thu nước ngoài). Hoạt động xuất

khẩu sang Trung Đông chưa gặp nhiều trở ngại trong Q1 vì phần lớn các đơn hàng đã được giao trong hai tháng đầu năm, khi căng thẳng tại khu vực này chưa leo thang. Bên cạnh Trung Đông, thị trường Trung Quốc đang thể hiện tín hiệu lạc quan với mức tăng trưởng hơn 20% trong Q1. Các sản phẩm xuất khẩu chính là sữa đặc và sữa chua, với các kênh phân phối ban đầu được thiết lập tại các thành phố trọng điểm ở vùng Đông Bắc và đang dần mở rộng sang các khu vực khác.

Trong khi đó, doanh thu thuần nội địa (không bao gồm hàng hóa thương mại và các dịch vụ) tăng 18,4% svck, đạt 10.936 tỷ đồng trong Q1/2026, dù không quá khác biệt so với cùng kỳ 2-3 năm trước. Kết quả này phần lớn nhờ sự phục hồi so với nền thấp của cùng kỳ 2025 khi công ty thực hiện tái cấu trúc kênh phân phối truyền thống (chiếm 75% doanh thu nội địa) bên cạnh sự tếp tục mở rộng của kênh phân phối hiện đại, mạng lưới cửa hàng Vinamilk và thương mại điện tử (tổng cộng chiếm 25% doanh thu nội địa). Công ty đặt mục tiêu nâng số lượng cửa hàng Vinamilk lên 1.000 cửa hàng vào cuối năm 2026, từ hơn 800 cửa hàng hiện nay. Ngoài ra, vào tháng 3/2026, VNM cũng khai trương cửa hàng flagship đầu tiên tại Phnom Penh, Campuchia.

Dự phóng và định giá

Chúng tôi duy trì dự phóng doanh thu thuần và LNST của VNM đạt lần lượt 66.334 tỷ đồng (+4,2% svck) và 9.783 tỷ đồng (+3,9 svck) trong năm 2026. Trong các quý tiếp theo của năm, với hiệu ứng nền thấp của doanh thu nội địa không còn, chúng tôi dự phóng tăng trưởng doanh thu nội địa sẽ trở lại bình thường ở một chữ số thấp (2-3%) cho cả năm 2026. Trong khi đó, công ty giữ quan điểm thận trọng về triển vọng xuất khẩu sang Trung Đông do sự gián đoạn các tuyến vận tải qua eo biển Hormuz. Ban lãnh đạo công ty kỳ vọng sự gián đoạn này sẽ sớm kết thúc và đồng thời nỗ lực thiết lập các tuyến vận chuyển thay thế qua Jordan nhằm duy trì sự hiện diện lâu dài của thương hiệu, tránh gián đoạn nguồn cung và củng cố quan hệ lâu dài với các đối tác quốc tế, tuy nhiên, cước phí vận chuyển tăng và thời gian giao hàng kéo dài hơn có thể làm chậm tăng trưởng của hoạt động xuất khẩu trong các quý tiếp theo.

Kết hợp phương pháp DCF và P/E, **giá mục tiêu của chúng tôi cho VNM đến cuối năm 2026 là 72.000 đồng/cổ phiếu.**

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ VNM	Giá hiện tại (đồng:	60.900	Giá mục tiêu (đồng):	72.000	Vốn hóa (tỷ đồng):	126.860
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	**2024**	**2025**	**2026F**	**2027F**	**2028F**
Doanh thu thuần	**61.783**	**63.646**	**66.334**	**69.716**	**73.216**
Tăng trưởng	*2,3%*	*3,0%*	*4,2%*	*5,1%*	*5,0%*
GVHB trừ khấu hao	34.251	35.488	36.890	39.005	40.632
Chi phí bán hàng trừ khấu hao	13.299	13.581	14.689	15.299	16.068
Chi phí quản lý doanh nghiệp trừ khấu hao	1.487	1.551	1.502	1.592	1.931
Doanh thu tài chính trừ lãi tiền gửi	196	126	126	128	130
Chi phí tài chính trừ lãi vay	149	24	94	98	101
EBITDA	**12.793**	**13.129**	**13.287**	**13.850**	**14.613**
Tỷ suất EBITDA	*20,7%*	*20,6%*	*20,0%*	*19,9%*	*20,0%*
Khấu hao	2.341	2.363	2.309	2.400	2.494
Lợi nhuận từ HĐKD	**10.452**	**10.766**	**10.978**	**11.450**	**12.120**
Biên LN HĐKD	*16,9%*	*16,9%*	*16,5%*	*16,4%*	*16,6%*
Lợi nhuận/Lỗ khác	6	(10)	2	2	2
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	32	(151)	62	67	71
Chi phí lãi vay ròng	(1.111)	(1.045)	(1.066)	(1.136)	(1.187)
Lãi suất trung bình	*7,0%*	*6,6%*	*7,2%*	*7,5%*	*7,3%*
Hệ số thanh toán lãi vay (x)	*-9,4*	*-10,3*	*-10,3*	*-10,1*	*-10,2*
Thuế	2.147	2.236	2.326	2.433	2.574
Thuế suất thực tế	*18,6%*	*18,9%*	*19,3%*	*19,3%*	*19,3%*
Lợi ích CĐKKS	61	3	5	6	7
Lợi nhuận ròng sau CĐKKS	9.392	9.410	9.778	10.217	10.800
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	11.733	11.773	12.087	12.618	13.293
Tổng số lượng cổ phiếu	2.089.955.445	2.089.955.445	2.089.955.445	2.089.955.445	2.089.955.445
EPS (VND)	**4.030**	**4.040**	**4.198**	**4.388**	**4.638**
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
EPS hiệu chỉnh (VND)	**4.030**	**4.040**	**4.198**	**4.388**	**4.638**
Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh	*6,0%*	*0,3%*	*3,9%*	*4,5%*	*5,7%*

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2024	2025	2026F	2027F	2028F
Thay đổi vốn lưu động	-1.160	317	73	109	103
Capex	1.628	1.644	1.644	1.644	1.644
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	20	-111	38	43	48
Các khoản mục dòng tiền khác	-1.050	-945	-998	-971	-985
Dòng tiền tự do	**10.196**	**8.978**	**9.334**	**9.849**	**10.513**
Phát hành cp	-	-	-	-	-
Cổ tức	8.046	11.265	9.091	9.091	9.091
Thay đổi nợ ròng	-2.150	2.286	-242	-758	-1.422
Nợ ròng cuối năm	**-16.892**	**-14.606**	**-14.849**	**-15.607**	**-17.029**
Vốn CSH	**32.279**	**30.685**	**31.372**	**32.498**	**34.206**
Giá trị sổ sách/cp (VND)	15.445	14.682	15.011	15.550	16.367
Nợ ròng / VCSH	*-52,3%*	*-47,6%*	*-47,3%*	*-48,0%*	*-49,8%*
Nợ ròng / EBITDA (x)	*-1,3*	*-1,1*	*-1,1*	*-1,1*	*-1,2*
Tổng tài sản	**55.049**	**53.312**	**53.757**	**54.124**	**54.411**

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2024	2025	2026F	2027F	2028F
ROE	*29,4%*	*29,9%*	*31,5%*	*32,0%*	*32,4%*
ROA	*18,7%*	*18,7%*	*19,7%*	*20,4%*	*21,4%*
ROIC	*52,6%*	*54,5%*	*54,7%*	*55,7%*	*57,8%*
WACC	*10,3%*	*10,3%*	*10,3%*	*10,3%*	*10,3%*
EVA	*42,3%*	*44,2%*	*44,5%*	*45,4%*	*47,5%*
P/E (x)	*15,1*	*15,1*	*14,5*	*13,9*	*13,1*
EV/EBITDA (x)	*8,8*	*8,6*	*8,5*	*8,1*	*7,7*
EV/FCF (x)	*11,1*	*12,5*	*12,1*	*11,4*	*10,7*
P/B (x)	*3,9*	*4,1*	*4,1*	*3,9*	*3,7*
P/S (x)	*2,1*	*2,0*	*1,9*	*1,8*	*1,7*
EV/Doanh thu (x)	*1,8*	*1,8*	*1,7*	*1,6*	*1,5*
PEG	*4,5*	*5,2*	*3,1*	*2,6*	*2,3*
Suất sinh lợi cổ tức	*7,1%*	*7,1%*	*7,1%*	*7,1%*	*7,1%*

LIÊN HỆ

Trụ sở chính
Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P. Xuân Hoà, TP. HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội
Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: acbs_phantich@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế
Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.
KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.
TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.
KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.
BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi,các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.
ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích,bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường.Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau,nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo,không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS.Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo.ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó**. Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS,các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.
Bản báo cáo có chứa đựng các giả định,quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo,đưa ra các giả định, quan điểm.Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích,các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS.Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể,cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.
Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân,tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.
Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.
ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.
Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.
© Copyright ACBS (2026). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép,toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.